

Thao túng báo cáo tài chính tại các nền kinh tế mới nổi và bài học cho Việt Nam

Đỗ Quỳnh Chi

Khoa Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế, ĐHQHN

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Thao túng báo cáo tài chính ngày càng diễn ra nhiều và tinh vi hơn ở các nền kinh tế mới nổi. Các vụ gian lận diễn ra không những gây thiệt hại nặng nề cho các bên liên quan mà thậm chí còn làm gián đoạn giao dịch thị trường, xói mòn niềm tin của các nhà đầu tư. Bằng phương pháp phân tích trường hợp cụ thể và tổng thuật tài liệu, bài viết này thực hiện phân tích các trường hợp gian lận điển hình tại các nền kinh tế mới nổi. Trên cơ sở đó, tác giả tổng hợp các thủ thuật gian lận điển hình và rút ra bài học nhằm hạn chế tình trạng thao túng báo cáo tài chính, góp phần nâng cao chất lượng minh bạch của báo cáo tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Từ khóa: Thao túng báo cáo tài chính, kinh tế mới nổi, gian lận báo cáo tài chính.

1. Giới thiệu

Trong gần 20 năm thành lập và hoạt động, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở thành một kênh huy động vốn cho các hoạt động kinh doanh và có vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Bên cạnh những dấu hiệu tích cực của sự phát triển thì các hành vi thao túng báo cáo tài chính cũng làm mất lòng tin đối với các nhà đầu tư nước ngoài, các tổ chức tài chính trên thế giới đối với thị trường chứng khoán. Với các diễn biến ngày càng tinh vi trong công nghệ làm giá, hơn lúc nào Việt Nam cần học tập kinh nghiệm từ các nước đi trước để đi tắt đón đầu và giảm bớt thiệt hại. Với mục đích đánh giá về hành vi thao túng báo cáo tài chính tại các nền kinh tế mới nổi làm bài học cho Việt Nam gia tăng công tác quản lý gian lận, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp cụ thể tại ba nền kinh tế mới nổi: Trung Quốc, Ấn Độ và Thái Lan vì ba lý do sau đây:

i) Trung Quốc, Ấn Độ có nền kinh tế phát triển trong khối nền kinh tế mới nổi và đặc biệt thu hút lượng vốn đầu tư khổng lồ. Năm 2014, Ấn Độ lọt vào nhóm 10 địa điểm thu hút đầu tư lớn nhất thế giới trong năm 2014. FDI vào Trung Quốc là 129 tỷ USD, Mỹ là 92 tỷ USD, Hong Kong là 103 tỷ USD, tiếp đến là Anh, Singapore, Brazil, Canada, Australia và Hà Lan ().

ii) Thị trường chứng khoán tại Trung Quốc và Ấn Độ có sự phát triển lâu đời và có quy mô vốn hóa lớn. Trung Quốc và Ấn Độ đứng vị trí thứ 2 và 3 theo bảng xếp hạng 10 thị trường chứng khoán có quy mô lớn nhất Châu Á (chỉ sau Nhật Bản là một nước trong nền kinh tế phát triển).

iii) Thị trường chứng khoán Thái Lan là một trong

những thị trường chứng khoán phát triển nhanh nhất ở khu vực châu Á. Thái Lan hiện là nước dẫn đầu Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và đứng thứ 3 toàn châu Á về quản trị công ty sau gần 15 năm cải cách quản trị công ty.

Bài viết này chỉ tập trung vào các trường hợp công ty niêm yết và các hành vi thao túng báo cáo tài chính tại các công ty này bởi mức độ nghiêm trọng và gây ảnh hưởng lớn đến các nhà đầu tư

2. Thủ thuật thao túng báo cáo tài chính

Trên cơ sở phân tích sâu bốn trường hợp cụ thể tại Trung Quốc, Ấn Độ và Thái Lan, tác giả thấy rằng mặc dù các công ty khác nhau đến từ những quốc gia khác nhau có thể có những hành vi gian lận khác nhau nhưng có một số thủ thuật gian lận phổ biến để thao túng báo cáo tài chính, đó là:

i) Ghi nhận doanh thu sớm (trường hợp của Indonesia)

ii) Ghi không doanh thu (trường hợp của Ấn Độ, Trung Quốc)

iii) Không ghi hoặc ghi không đúng các khoản nợ (Trường hợp của Ấn Độ)

Đây còn gọi là "Throw out the Problem Child". Công ty loại bỏ những phần xấu nhất trên báo cáo tài chính thông qua các giao dịch tài chính với bên thứ ba. Đây là thủ thuật phổ biến nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

iv) Che giấu các khoản chi phí (Trường hợp của Trung Quốc)

v) Không công bố thông tin đầy đủ (các giao dịch

nội gián như trường hợp của Thái Lan)

3. Các biện pháp quản lý tình trạng thao túng báo cáo tài chính

Tác giả tiếp cận hành lang pháp lý của các nước theo chuỗi quy trình hoạt động của các công ty niêm yết có khả năng thực hiện hành vi thao túng báo cáo tài. Tại mỗi hoạt động tác giả đánh giá rủi ro liên quan cũng như cơ sở pháp lý quản lý hành vi thao túng này của mỗi nước sau đó so sánh với thực tế tại Việt Nam để rút ra bài học áp dụng. Các biện pháp đề xuất tóm tắt như sau:

Thứ nhất, giá trị vốn hoá thị trường là một trong các tiêu chuẩn niêm yết tại Thái Lan. Giá trị vốn hóa là thước đo quy mô của một doanh nghiệp. Mặc dù mức vốn hoá thị trường có thể tăng hoặc giảm vì các nguyên nhân không liên quan tới hiệu quả hoạt động của công ty như hoạt động sáp nhập hay mua bán lại cổ phần tuy nhiên nó cũng gián tiếp thể hiện uy tín của doanh nghiệp trên thị trường khi loại trừ các yếu tố ảnh hưởng khác như số lượng cổ phiếu giao dịch, mua lại doanh nghiệp...

Thứ hai, Việt Nam nên lựa chọn phân loại tỷ lệ ROE của doanh nghiệp theo mức độ yêu cầu khắt khe của từng thị trường để phân loại cổ phiếu mạnh — trung bình mạnh và chưa mạnh về một thị trường hơn là đánh đồng đều yêu cầu ROE là 5% cho cả ba sàn như hiện nay.

Thứ ba, hoàn thiện cơ sở pháp lý và cách thức quản lý liên quan đến bên trung gian. Cụ thể:

(a) Cần chú trọng hơn nữa đến chất lượng giám sát và xử phạt khi phát hiện hành vi chưa tuân thủ của công ty kiểm toán.

(b) việc trao quyền cho công ty kiểm toán sẽ giúp các công ty kiểm toán giảm bớt áp lực khi thực hiện công việc theo đúng chuẩn mực và gia tăng chất lượng báo cáo kiểm toán.

(c) để gia tăng tính hoà nghi nghề nghiệp, gia tăng cạnh tranh và gia tăng kiểm soát trong quá trình thực hiện kiểm toán thì việc luân chuyển kiểm toán viên và hãng kiểm toán là cần thiết tại Việt Nam.

(d) các cơ quan chức năng có thể xem xét gia tăng thêm điều kiện thành lập các công ty kiểm toán cũng như áp một mức sàn phí để đảm bảo các công ty kiểm toán khỏe mạnh thực sự tồn tại và hạn chế cắt giảm thủ tục kiểm toán.

(e) Để giảm thiểu rủi ro và thiệt hại cho nhà đầu tư cũng như tránh tình trạng nhà đầu tư mất lòng tin vào thị trường, tác giả cho rằng việc để thị trường tự xác định giá hoặc giám sát và xử phạt thật chặt các công ty chứng khoán khi thực hiện tư vấn cho khách hàng niêm yết.

(f) Khuyến khích phát triển các tổ chức chuyên phân tích tại Việt Nam. Hiện nay ở Việt Nam tổ chức

này chưa phát triển, tác giả cho rằng việc khuyến khích hay ưu đãi đầu tư cho các tổ chức như Muddy Waters Research sẽ trợ giúp phát hiện các hành vi thao túng rất hiệu quả.

(g) Tăng cường chất lượng nhân sự tại Ủy ban chứng khoán và các Sở. Ủy ban chứng khoán và các Sở là nơi giám sát trực tiếp các công ty niêm yết. Do vậy, chất lượng nhân sự tại các nơi này được chú trọng sẽ trợ giúp phát hiện các gian lận tốt hơn.

Thứ tư, quản lý chất lượng công ty không thể đạt được chỉ bằng cách phát triển hoạt động giám sát kiểm toán, nó nhất thiết phải được phát triển chung với xây dựng một nền tảng quản trị doanh nghiệp tốt. Những vụ gian lận kinh điển và để lại nhiều hậu quả nặng nề đều có liên quan đến hành vi cố ý của ban lãnh đạo công ty. Sau khi phân tích kinh nghiệm cải tiến quản trị doanh nghiệp của các nước trên, tác giả nhận thấy có một số điểm có thể áp dụng vào Việt Nam cụ thể:

a) Giám đốc độc lập: Giám đốc độc lập ở Việt Nam chưa thực sự phát huy hết vai trò của mình. Theo tác giả các biện pháp nên được áp dụng để nâng cao vai trò của vị trí này bao gồm: (1) Yêu cầu các công ty niêm yết phải thuê công ty kiểm toán để đánh giá định kỳ về tính độc lập của các thành viên hội đồng quản trị hàng năm. (2) Sửa đổi quy định về thời gian tối đa các thành viên hội đồng quản trị được đảm nhiệm. (3) Quy định các thành viên hội đồng quản trị do cổ đông thiểu số bổ nhiệm và miễn nhiệm. Có như vậy mới đảm bảo các thành viên hội đồng quản trị độc lập này phục vụ lợi ích cho các cổ đông thiểu số. (4) Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của các thành viên hội đồng quản trị. (5) Ban hành các chế tài xử phạt phù hợp các thành viên hội đồng quản trị độc lập và gia tăng giám sát.

b) Ủy ban kiểm toán: Theo Luật Chứng khoán của Thái Lan, kiểm toán viên phải báo cáo kết quả sơ bộ cho ủy ban kiểm toán của công ty nếu nghi ngờ có gian lận. Các ủy ban phải báo cáo lại cho SEC trong vòng 30 ngày. Nếu các ủy ban của công ty không thực hiện thì các công ty kiểm toán phải có nghĩa vụ báo cáo trực tiếp lên SEC. Tác giả cho rằng việc làm này làm gia tăng trách nhiệm cũng như quyền hạn của ủy ban kiểm toán tuy nhiên điều đầu tiên vẫn phải là đảm bảo tính độc lập của Ủy ban kiểm toán như trường hợp của các giám đốc độc lập.

c) Kiểm soát nội bộ: Luật kế toán 1999 ban hành yêu cầu các công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ. Các công ty không thiết lập được coi là hành vi phạm tội hình sự và nếu bị phát hiện sẽ phải chịu hình phạt. Ngoài ra CSRC cũng phát hành một số bài báo quy định về việc các công ty niêm yết thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ.

Tại Ấn Độ, để tăng cường hơn nữa trách nhiệm giải trình, Dự luật mới yêu cầu các kiểm toán viên phải bình luận về kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính

của công ty khách hàng - yêu cầu mà theo ông Rekhy là tương đồng với quy định trong Đạo luật Sarbanes - Oxley của Mỹ (Đạo luật điều chỉnh ngành nghề kế toán, kiểm toán tại Mỹ).

Tại Việt Nam, hệ thống kiểm soát nội bộ mới chỉ bắt buộc phải thiết lập tại công ty chứng khoán, ngân hàng... các doanh nghiệp niêm yết chưa bị bắt buộc thực hiện việc này. Bên cạnh đó trong báo cáo kiểm toán cũng chưa yêu cầu phải bình luận về kiểm soát nội bộ. Tác giả cho rằng những việc này đều giúp gia tăng quản trị doanh nghiệp của công ty và giảm thiểu rủi ro, góp phần cải thiện chất lượng của báo cáo tài chính tại Việt Nam.

d) Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp. Từ kinh nghiệm của Thái Lan có thể thấy để hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp tại Việt Nam cần một kế hoạch tổng thể, cụ thể: (1) ngắn hạn: cần sự quyết tâm hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước, giao cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng, nghiên cứu và là đầu mối triển khai và nâng cao thực hành quản trị doanh nghiệp. (2) trung hạn: Hoàn thiện khung pháp lý cơ bản để làm cơ sở triển khai thực hành quản trị doanh nghiệp, Xây dựng bộ chỉ số quản trị công ty, từng bước chuẩn hóa chuẩn mực kế toán theo quốc tế, thành lập các tổ chức hỗ trợ việc nâng cao quản trị doanh nghiệp. (3) Lâu kế hoạch dài hạn: xây dựng văn hóa cho nâng cao tinh thần quản trị doanh nghiệp cho ban quản lý, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý liên quan.

Thứ năm, liên quan đến hành vi thao túng báo cáo tài chính do thực hiện các thủ thuật gian lận kế toán. Gian lận này được xếp vào giai đoạn chuẩn bị niêm yết và sau khi niêm yết. Các gian lận này được kiểm soát thống thường bằng 3 cách (1) Thiết lập hệ thống quản trị doanh nghiệp tốt. (2) Áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam (3) Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của kế toán viên. (4) Gia tăng các hình thức xử phạt phù hợp.

Thứ sáu, trao thêm quyền cho nhà đầu tư và các cổ đông nhỏ lẻ. Bên cạnh gia tăng công tác giám sát của UBCK và các Sở để nâng cao chất lượng công bố thông tin, gia tăng hình thức xử phạt về công bố thông tin, tác giả cho rằng việc gia tăng quyền khởi kiện và bồi thường cho các cổ đông cũng là một cách hiệu quả để ngăn chặn hành vi che giấu, hoặc công bố sai thông tin và nâng cao sự phát hiện từ bên thứ ba. Hiện tại ở Việt Nam, quyền khởi kiện cho các cổ đông mặc dù đã có nhưng vẫn còn nhiều điểm chưa phù hợp, như khái niệm kiện phải sinh chưa có trong hệ thống pháp luật của Việt Nam, ngoại trừ được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014. Cơ chế kiện phải sinh rất quan trọng và nó không dễ phát huy hiệu quả theo cơ chế khởi kiện như quy định của pháp luật về dân sự hiện hành, đó là ai bị thiệt hại trực tiếp, thì mới có quyền khởi kiện./

Tài liệu tham khảo

- Deunden Nikomborirak, Sirikarn Lertampainon, Weerawan Paibunjitt-aree, 2011 "Corporate Fraud in Thailand" — Xem online tại: <http://www.thaiscience.info/journals/Article/TQR/10974678.pdf>
- Going Public Guide of Thailand, 2012, xem online tại: https://www.set.or.th/en/products/listing/files/JST_AW_Going_Public14_Eng.pdf
- Sibao Shen, Jing Jia, 2005 "Will the Independent Director Institution Work in China", xem online tại: <http://digitalcommons.lmu.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1583&context=ilr>
- Lei Lei, 2015, "The Audit Risk Associated with Fraudulent Accounting of Listed Companies in China: A Case Study", xem online tại: <http://citeseerx.ist.psu.edu/viewdoc/download?doi=10.1.1.471.4267&rep=rep1&type=pdf>
- Deunden Nikomborirak, Sirikarn Lertampainon, Weerawan Paibunjitt-aree, 2011, "Corporate Fraud in Thailand", xem online tại: <http://tdri.or.th/wp-content/uploads/2012/09/t5d2011001.pdf>
- Wei Zou, 2016, "Analysis of Financial Fraud of Listed Company in China: A Case Study of Dandong Xintai Electric Co., Ltd", xem online tại: <http://www.scirp.org/journal/PaperInformation.aspx?PaperID=70517>
- Hồ Hương, 2013, "Ấn Độ chuẩn bị ban hành luật công ty mới — thêm "gánh nặng" cho kiểm toán viên, xem online tại: <http://www.vacpa.org.vn/Page/Detail.aspx?newid=4669>
- Đỗ Ngọc Thanh (2016) "Bàn về thành viên hội đồng quản trị độc lập của công ty cổ phần", Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán 6.
- Bùi Thị Thủy (2015), "Vai trò của thành viên hội đồng quản trị độc lập trong các công ty cổ phần", xem online tại: <http://tapchi.hvn.edu.vn/upload/5744/20160302/Man%20Dinh%2012.2015.pdf>
- Mai Chúc Hạnh, 2014, "Làm rõ quyền khởi kiện của cổ đông", xem online tại: <http://baodautu.vn/lam-ro-quyen-khoi-kiem-cua-co-dong-d5211.html>
- Phạm Anh Tuấn — SGDCK Hà Nội — "Kinh nghiệm quản trị công ty tốt của Thái Lan và Đài Loan" — xem online tại:
- Kiểm toán, 2016, "10 thủ thuật gian lận báo cáo tài chính phổ biến nhất", xem online tại: <http://www.kiemtoan.com.vn/10-thu-thuat-gian-lan-bao-cao-tai-chinh-pho-bien-nhat>